

THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN TỒN TẠI TRONG CÔNG TÁC HUY ĐỘNG VỐN NHẪM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

Phạm Thị Nga*

Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Vốn là tiền đề hết sức quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Trong thời gian qua, mặc dù tỉnh Thái Nguyên đã đạt được những kết quả quan trọng trong việc thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội thể hiện qua số lượng vốn đầu tư nhanh, các kênh huy động vốn từng bước được đa dạng hóa, thu hút nhiều thành phần tham gia đầu tư. Tuy nhiên, công tác huy động và sử dụng vốn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trước yêu cầu đó, tác giả nghiên cứu, lý giải các cơ sở lý luận và thực trạng công tác huy động vốn trên địa bàn tỉnh thời gian qua, từ đó đề xuất một số giải pháp phù hợp trong thời gian tới.

Từ khóa: *Huy động vốn, nguồn vốn trong nước, nguồn vốn nước ngoài, vốn viện trợ phát triển chính thức (ODA), vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), viện trợ phi chính phủ (NGO).*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thái Nguyên là một tỉnh nằm ở khu vực trung du miền núi phía Bắc, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, số hộ nghèo còn cao. Để giảm tỷ lệ đói nghèo trong những năm qua, tỉnh Thái Nguyên đã tích cực thực hiện các chương trình xóa đói, giảm nghèo. Một trong những biện pháp quan trọng để thực hiện mục tiêu này là tăng cường nguồn vốn hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng công tác huy động vốn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thời gian qua, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác huy động vốn góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thời gian tới.

KHÁI NIỆM VỀ VỐN

- Vốn đầu tư là toàn bộ chi phí vật chất để phục vụ cho hoạt động đầu tư bao gồm việc thay thế, phục hồi, sửa chữa, phát triển các công trình kinh tế, văn hóa, xã hội [2, tr.98].

- Vốn đầu tư còn là tiền tích lũy của xã hội, của các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, là

tiền tiết kiệm của dân cư và vốn huy động của các nguồn vốn khác được đưa vào sử dụng trong quá trình tái sản xuất xã hội nhằm duy trì tiềm lực sẵn có và tạo ra tiềm lực lớn hơn cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt xã hội, gia đình [3, tr.84].

- Vốn là những tài sản có khả năng tạo ra thu nhập và bản thân nó cũng được cái khác tạo ra - cái làm cho sản xuất trở thành hiện thực. Ngoài ra, vốn bản thân nó cũng là những sản phẩm của lao động, nguyên liệu những giá trị được tích lũy từ những sản phẩm của lao động [5, tr.56].

Từ sự phân tích trên có thể hiểu: *vốn là một phạm trù kinh tế, phản ánh giá trị bằng tiền của các nguồn lực đang và sẽ vận động trong quá trình tái sản xuất để bảo tồn và đảm nhiệm chức năng sinh lời.*

THỰC TRẠNG HUY ĐỘNG VỐN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

* *Tình hình huy động vốn trong nước*

Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước (NSNN): nguồn vốn từ NSNN đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh có xu hướng tăng lên qua các năm, chi tiết cụ thể từng năm được thể hiện ở bảng 1.

*ĐT: 0962260638; Email: vietanh8909@gmail.com

Bảng 1. Vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 - 2010

	<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>				
	2006	2007	2008	2009	2010
Ngân sách nhà nước	266.516	635.597	718.903	632.533	663.800
Trung ương quản lý	95.890	481.205	527.235	395.372	402.848
Địa phương quản lý	170.626	154.392	191.668	237.161	20.952

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2011

Như vậy, trong những năm vừa qua nguồn vốn NSNN (cả trung ương và địa phương) ngày càng được chú trọng huy động cho phát triển kinh tế của tỉnh, lượng vốn từ NSNN trung ương huy động vào đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh đã có sự tăng lên khá rõ rệt, năm 2006 là 95.890 triệu đồng và đến năm 2010 là 402.848 triệu đồng.

Nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp: Đối với các doanh nghiệp nhà nước nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh đang có chiều hướng giảm. Cụ thể: Năm 2007 là 35.266 triệu đồng, năm 2008 là 87.092 triệu đồng, năm 2009 là 86.955 triệu đồng, đến năm 2010 giảm xuống còn 43.039 triệu đồng và năm 2011 là 53.690 triệu đồng [1, tr.95].

Vốn tín dụng: Qua Báo cáo của chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Thái Nguyên thì tổng nguồn vốn của các Ngân hàng, các quỹ tín dụng nhân dân trong toàn tỉnh năm 2010 đạt 2.953 tỷ đồng, tăng 25,02% so với năm 2009 và tăng 3,02% so với mục tiêu kế hoạch đặt ra. Trong đó số tiền gửi của các tổ chức kinh tế và dân cư tăng 19,28%. Riêng số tiền gửi tiết kiệm tăng 21,08% [4, tr.50].

Vốn của dân và tư nhân: Nguồn vốn huy động của dân và tư nhân được đầu tư phát triển duy trì ở đà tăng trưởng khá. Do vậy, việc sản xuất các sản phẩm đa dạng phong phú, phù hợp với tập quán địa phương và cung cầu vốn trên địa bàn.

Nhìn tổng quát về tình hình huy động vốn để phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Thái Nguyên ta thấy:

Các hoạt động tín dụng tiếp tục được mở rộng và đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. Khách hàng có nhu cầu vay vốn, đủ điều kiện vay đã được đáp ứng kịp thời. Hoạt động tín dụng đã

gắn kết với các dự án kinh tế của tỉnh và các huyện, thị, thành phố. Chất lượng tín dụng ngày càng được nâng cao. Các ngân hàng đã thực hiện tốt các cơ chế qui trình nghiệp vụ của ngành. Đặc biệt đã chú trọng khâu kiểm tra, thanh tra, kiểm soát, nên đã tuân thủ được mục tiêu tín dụng, chất lượng tín dụng được nâng cao an toàn. Do đó, dư nợ năm 2010 tăng, các món nợ xấu giảm đáng kể so với năm 2009.

Có thể nói chất lượng huy động vốn của các ngân hàng tỉnh Thái Nguyên là tương đối tốt. Qui mô nguồn vốn huy động đã đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn. Nguồn vốn huy động đã đạt được qui mô như kế hoạch và phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn mà các ngân hàng trong tỉnh cần đáp ứng để phát triển kinh tế - xã hội. Sự phù hợp về nguồn vốn huy động và cho vay được thể hiện trên bình diện cơ cấu nguồn vốn là điều kiện thuận lợi tạo ra sự phát triển kinh tế bền vững. Do đó chất lượng huy động vốn ở tỉnh Thái Nguyên trong những năm qua đã thực sự góp phần tăng trưởng kinh tế - xã hội ổn định.

*** Tình hình huy động vốn nước ngoài**

Để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội việc huy động vốn từ nước ngoài của tỉnh Thái Nguyên cũng đạt được những kết quả nhất định. Các nguồn vốn huy động từ nước ngoài bao gồm vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ phi chính phủ (NGO), vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

- Đối với vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trong những năm qua các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên vẫn duy trì kinh doanh ổn định. Song cơ cấu vốn qua các năm còn có sự chênh lệch lớn. Cụ thể là năm 2006 là: 7.075

triệu, năm 2007 là: 8.035 triệu, năm 2008 là: 1.774 triệu, năm 2009 là: 3.589 triệu và đến năm 2010 tăng lên là: 8.627 triệu đồng [6, tr.96].

- Vốn viện trợ nước ngoài tại tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn 2006 – 2010 đạt 539,8 tỷ đồng, tăng gấp hơn hai lần so với năm 2000- 2005. Trong đó: Vốn ODA đạt 480,9 tỷ đồng, tăng gấp 2,2 lần so với giai đoạn 2000 - 2005. Vốn NGO đạt 58,9 tỷ đồng, tăng gấp 4,6 lần so với giai đoạn 2000 - 2005. Tốc độ tăng bình quân nguồn vốn ODA và NGO giai đoạn 2006 - 2010 đạt 13,5%/năm [6, tr.10-12]. Đây là nguồn vốn nước ngoài chủ yếu, chiếm tỷ trọng 46,9% tổng vốn viện trợ nước ngoài.

* *Những tồn tại và hạn chế*

Công tác huy động vốn trong những năm vừa qua tuy đã đạt được kết quả đáng kể, song vẫn còn nhiều hạn chế cần được khắc phục, nhằm thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

Một là, do điểm xuất phát về kinh tế thấp, quy mô các ngành sản xuất nhỏ bé, hệ thống kết cấu hạ tầng kém phát triển, trình độ công nghệ chưa cao nên việc thu hút huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn. Về chủ quan: Công tác cải cách hành chính của tỉnh vẫn còn hạn chế. Môi trường đầu tư kinh doanh không thuận lợi vẫn còn tình trạng gây cản trở, ách tắc, chậm trễ trong việc giải quyết các nhu cầu phát triển sản xuất của doanh nghiệp và người dân. Nguồn nhân lực của tỉnh còn thấp, tỷ lệ lao động qua đào tạo chưa cao.

Hai là, trong công tác tín dụng ngân hàng: quy mô nguồn vốn huy động so với tiềm năng huy động vốn và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên vẫn còn nhỏ bé, chưa khơi dậy được nguồn vốn nhàn rỗi trong dân... Cơ cấu nguồn vốn biến động không thuận lợi cho tín dụng ngân hàng. Tỷ trọng nguồn vốn lãi suất cao ngày một tăng. Các hệ thống quỹ tín dụng và ngân hàng chậm đổi mới cơ cấu khách hàng. Nghiệp vụ huy động vốn còn mang nặng tính thủ công, chưa rút ngắn được thời gian giao dịch của khách hàng.

Nhìn chung, việc huy động nguồn vốn bền vững, nguồn vốn có chất lượng từ nội lực kinh tế nông thôn và các địa bàn nông nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn. Các hoạt động trong khuôn khổ pháp lý trong hoạt động tín dụng ở nông thôn đã từng bước được bổ sung, hoàn thiện. Song vẫn còn nhiều vấn đề chưa hợp lý, chưa đồng bộ. Ví dụ như vấn đề thế chấp tài sản vay vốn, giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng đất, thủ tục công chứng... vẫn còn ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động có hiệu quả của tín dụng ngân hàng.

Ba là, nguồn vốn huy động qua NSNN, của các doanh nghiệp và dân cư vẫn còn nhiều hạn chế. Mức huy động tăng thêm cho NSNN hằng năm chỉ đạt khoảng 8%. Thu ngân sách trên địa bàn hàng năm chỉ đáp ứng 20% tổng chi ngân sách. Phần còn lại phụ thuộc vào nguồn trợ giúp của Trung Ương. Việc thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách của địa phương còn không ít những khó khăn, thách thức.

- Về huy động vốn thông qua các doanh nghiệp, hiện nay tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều giải pháp, đổi mới, sắp xếp lại các doanh nghiệp để các doanh nghiệp và các đơn vị kinh tế sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Tuy nhiên, so với yêu cầu của nền kinh tế thị trường, hệ thống các doanh nghiệp ở tỉnh Thái Nguyên còn có nhiều hạn chế. Các doanh nghiệp chưa có chiến lược kinh doanh lâu dài, chưa chú trọng xây dựng thương hiệu sản phẩm và chất lượng hàng hoá, các công nghệ máy móc còn nặng tính truyền thống, chưa có ý thức vận dụng cải tổ đưa các công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh. Các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các doanh nghiệp còn thiếu tập trung, chưa đồng bộ. Sự phối hợp, gắn kết giữa các cơ quan quản lý, giúp đỡ các doanh nghiệp chưa chặt chẽ. Các đặc điểm trên đây đã hạn chế không nhỏ đến việc huy động vốn đầu tư của các doanh nghiệp cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Nguồn vốn huy động trong dân cư chưa hiệu quả, trên góc độ huy động vốn để phát triển kinh tế; tỉnh cần giải quyết nhiều vấn đề vừa cấp bách vừa cơ bản như chính sách vĩ mô của nhà nước phải cụ thể và ổn định để nhân

dân yên tâm bỏ vốn đầu tư kinh doanh. Thủ tục hành chính về đăng ký sản xuất kinh doanh còn rườm rà, tốn kém thời gian, công sức của nhân dân. Do vậy, một mặt đã không khuyến khích được nhân dân bỏ vốn vào đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn, mặt khác do tính trì trệ, khó khăn nên một số hộ khác đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh không qua đăng ký kinh doanh, có tình trốn lậu thuế.

NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Một là, giải pháp về chính sách

Thứ nhất, đổi mới và hoàn thiện chính sách tài chính

- Tiếp tục đổi mới sắp xếp lại các doanh nghiệp, đi sâu đi sát trong việc quản lý giá và công sản, quản lý tài sản công, hoạt động của quỹ bảo lãnh tín dụng, hoạt động bảo hiểm, xử số kiến thiết... Từng bước nâng cao chất lượng công tác quản lý và hoạt động của các tổ chức tài chính đáp ứng nhanh nhạy, kịp thời, chính xác tạo ra sự đồng bộ trong hoạt động tài chính nhằm nuôi dưỡng phát triển nguồn thu để thu đúng, thu đủ đảm bảo có nguồn vốn đủ mạnh để huy động vào NSNN.

- Đảm bảo cân đối ngân sách theo hướng tích cực, hiện thực, vững chắc. Cân đối vốn đầu tư để phát triển các dự án theo nguyên tắc dứt điểm, lấy hiệu quả kinh tế làm thước đo, tránh thất thoát hoặc chi dùng vào các mục đích khác.

Thứ hai, phải đổi mới và hoàn thiện chính sách thuế.

- Xúc tiến chương trình cải cách thuế theo hướng sắp xếp lại cho phù hợp với tính chất của từng sắc thuế, phù hợp với thông lệ quốc tế, mở rộng diện thu. Giảm bớt số lượng thuế suất, qui định thuế suất ở mức chấp nhận được của cơ chế thị trường nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp và dân cư mở rộng đầu tư ứng dụng công nghệ tiên tiến, trang bị kỹ thuật mới, chất lượng và hiệu quả kinh doanh.

- Triển khai có hiệu quả các luật thuế, các văn bản của Chính phủ, của Bộ tài chính trong việc kê khai thuế của các tổ chức và cá nhân để sớm phát hiện những trường hợp kê khai không đúng, xử phạt các trường hợp trốn

thuế, lậu thuế, buôn lậu và gian lận thương mại. Tăng cường kiểm tra, thanh tra chống thất thu thuế và các loại phí, lệ phí trên địa bàn toàn tỉnh.

Thứ ba, chính sách tài chính đối với các doanh nghiệp: Tài chính doanh nghiệp là một bộ phận của tài chính toàn tỉnh Thái Nguyên. Để các doanh nghiệp chủ động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh tỉnh cần tạo điều kiện để mỗi doanh nghiệp có nguồn tài chính đủ mạnh. Do đó các doanh nghiệp phải có các biện pháp tích tụ tập trung vốn, mở rộng đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác hành chính, sắp xếp lại các Sở, Ngành theo đúng chức năng nhiệm vụ. Thực hiện chính sách tinh giảm biên chế theo Nghị định 132 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện cơ chế “một cửa”, giảm thiểu các thủ tục hành chính, nâng cao năng lực, trách nhiệm của người đứng đầu, của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức các cấp các ngành.

Hai là, đổi mới quản lý nhà nước (QLNN) về kinh tế để đảm bảo huy động ngày càng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư

Để đảm bảo huy động ngày càng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Thái Nguyên cần tập trung vào các khâu QLNN về kinh tế trong thời gian tới với các nội dung sau:

- QLNN về ngân sách: Để công tác QLNN về ngân sách đi vào nề nếp khoa học, tỉnh cần tăng cường quản lý có hiệu quả đối với các nguồn thu. Bao gồm:

- Thu thuế: cần cải tiến, hoàn thiện các sắc thuế theo luật định trên cơ sở bao quát tổng hợp đầy đủ các nguồn thu, làm cho nguồn thu về thuế ngày càng tăng trưởng với phương châm: Đúng mục tiêu, bình đẳng, đúng đối tượng, đúng pháp luật...Thực hiện nghiêm túc việc quản lý các nguồn chi: Chi đúng, chi đủ, chi kịp thời, hợp lý, có hiệu quả chống thất thoát, lãng phí, chi sai kế hoạch, không đúng mục đích.

- QLNN đối với tín dụng tiền tệ: cần đẩy mạnh các biện pháp chống lạm phát, cắt giảm

các công trình chưa thật hiệu quả, mở rộng thanh toán bằng Séc hoặc các chứng từ thay cho tiền mặt. Tiến hành thanh tra, kiểm tra, kiểm soát lưu thông hàng hóa, giữ vững bình ổn bằng cách kiểm chế gia tăng. Thúc đẩy sản xuất đủ các mặt hàng thiết yếu trong đời sống nhân dân.

- QLNN về thị trường vốn: Tỉnh cần có biện pháp tích cực, hướng dẫn các doanh nghiệp, các công ty cổ phần mua bán cổ phiếu bằng cách hình thành trung tâm giao dịch mua bán cổ phiếu. Thường xuyên kiểm tra, giám sát để thị trường vốn hoạt động lành mạnh có hiệu quả thiết thực. Vận dụng sáng tạo các bộ luật như: Luật thuế, luật tài chính, luật ngân hàng, luật bảo hiểm...

Ba là, giáo dục ý thức tiết kiệm

Tiết kiệm đối với nước ta từ lâu đã trở thành quốc sách hàng đầu. Thực chất của tiết kiệm chính là biết tiêu dùng sử dụng vốn hợp lý, có hiệu quả, nhờ đó sẽ giúp cho nền kinh tế có khả năng huy động được các nguồn vốn tối ưu nhất để phát triển kinh tế - xã hội.

Trong công tác QLNN, ở tất cả các cấp các ngành, từ tỉnh đến các đơn vị cơ sở xã, phường, thị trấn cần nâng cao ý thức tiết kiệm trong việc chi tiêu NSNN. Hạn chế đến mức thấp nhất trong chi tiêu thường xuyên. Dành nguồn vốn để đầu tư cho các chương trình,

các dự án trọng điểm, hạn chế thấp nhất việc mua sắm những phương tiện, thiết bị tiêu dùng đắt tiền, không phù hợp với công việc, điều kiện kinh tế của tỉnh Thái Nguyên.

Đối với tiết kiệm trong dân: Tỉnh tiếp tục duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát, động viên khuyến khích nhân dân các dân tộc đầu tư phát triển nông lâm nghiệp, hạn chế những tiêu dùng chưa cần thiết để đầu tư phát triển sản xuất. Cần tuyên truyền giáo dục ý thức thực hành tiết kiệm trong toàn dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên (2011), *Niên giám thống kê năm 2011*.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. C.Mác và Ph.Ăngghen (1998), *Toàn tập, tập 25*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội.
- [4]. Ngân hàng Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (2008), *Báo cáo tổng kết năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ năm 2011*.
- [5]. PGS,TS Vũ Văn Phúc (2006), *Lý luận Tuần hoàn, chu chuyển tư bản và vấn đề vốn cho CNH, HDH ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Sở Tài chính (2010), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương năm 2010. Triển khai nhiệm vụ năm 2011*.

SUMMARY

SITUATION AND PROBLEMS EXIST IN WORKING CAPITAL RAISING FOR ECONOMIC DEVELOPMENT - SOCIAL PROVINCE IN THAI NGUYEN

Phạm Thị Nga*

College of Economics and Business Administration – TNU

Capital is very important precondition for economic growth - a society of nations. In recent years, though Thai Nguyen province has achieved important results in attracting investment for economic development - social reflected by the number of rapid investment, capital mobilization channels gradually diversified, attracting investment component involved. However, the mobilization and use of Thai Nguyen province still faces many difficulties, did not meet the requirements of economic development - economic development of the province. Prior to that requirement, the study's authors, explains the rationale and status mobilization and effective use of resources in the province over time, which proposes a number of solutions to suit in the near future.

Key words: Mobilization, domestic capital, foreign capital, official development assistance (ODA), Foreign direct investment (FDI), non-governmental organizations (NGO).

Phản biện khoa học: PGS.TS. Hà Huy Thành – Viện NC Môi trường và Phát triển bền vững

*ĐT: 0962260638; Email: vietanh8909@gmail.com